TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 12 năm 2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huế, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị LA , sinh năm 1993;

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1989;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 9, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đều cư trú tại: Tổ 9, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị LA có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh H lần thứ hai có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trương Thị LA trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có

đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong chăm sóc con dẫn đến xô xát. Do mẫu thuẫn vợ chồng nên nhiều lần chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhưng nghĩ vì các con nên chị lại quay về sống cùng anh H, tuy nhiên chỉ được một thời gian thì vợ chồng lại mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay chị và anh H đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân, anh H và gia đình chồng không quan tâm đến chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xử cho chị ly hôn với Anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có ba con chung là là Bùi Thị QA, sinh ngày 27/06/2015; Bùi Thị PA , sinh ngày 16/03/2017 và Bùi Thế K , sinh ngày 15/8/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thế K do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, để anh H nuôi hai con là Bùi Thị QA và Bùi Thị PA, hai bên không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Anh Bùi Văn H trình bày về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và thời gian anh chị sống ly thân như chị LA đã trình bày. Nay chị LA xin ly hôn, anh không đồng ý, nếu chị vẫn kiên quyết thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị LA có ba con chung như chị LA trình bày, nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai con là Bùi Thị QA, sinh ngày 27/06/2015 và Bùi Thị PA, sinh ngày 16/03/2017. Còn đối với con Bùi Thế K, sinh ngày 15/8/2020, anh để chị LA trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại tổ dân phố số 09, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình thể hiện: Chị Trương Thị LA và Anh Bùi Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại địa phương. Chị LA và anh H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn khoảng năm 2014. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không được biết, chỉ thấy vài lần chị LA bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được.Về con chung: Anh chị có ba con chung đúng như anh chị đã trình bày. Về tài sản chung của anh chị, địa phương không có thông tin.

Xác minh tại gia đình Anh Bùi Văn H, ông Bùi Văn Hậu là bố đẻ anh H cung cấp: Chị Trương Thị LA và Anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không thống nhất được việc chăm sóc con chung nên xảy ra cãi vã và xô xát, cũng đã vài lần chị LA bỏ đi nhưng sau đó lại quay về. Tháng 4/2020 chị LA mang theo con nhỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Cả hai bên gia đình đã hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng chị LA không chấp nhận. Nay chị LA xin ly hôn anh H, gia đình

mong muốn anh chị đoàn tụ nhưng quyền quyết định là của anh chị. Về con chung: anh chị có ba con chung như anh chị trình bày là đúng. Nếu ly hôn, gia đình đề nghị giao hai con Bùi Thị QA và Bùi Thị PA cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Thế Kcho chị LA trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản: anh chị có một ngôi nhà hai tầng xây trên đất của vợ chồng ông từ năm 2018, ngoài ra anh chị có tài sản chung nào khác nữa hay có nợ ai hoặc có cho ai vay nợ chung không thì gia đình không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trương Thị LA được ly hôn với Anh Bùi Văn H. Giao con chung là Bùi Thị QA, sinh ngày 27/06/2015 và Bùi Thị PA , sinh ngày 16/03/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Bùi Thế K , sinh ngày 15/8/2020, cho chị LA trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng cho con. Không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản chung vợ chồng. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, chị LA phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị LA và Anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và bất đồng trong nuôi dạy con chung. Do mâu thuẫn nên anh chị đang sống ly thân. Anh H không đồng ý ly hôn với chị LA nhưng không có bất cứ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị LA giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, đã ở mức trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không còn tồn tại nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trương Thị LA ly hôn Anh Bùi Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Chị LA và anh H có ba con chung là Bùi Thị QA, sinh ngày 27/06/2015; Bùi Thị PA , sinh ngày 16/03/2017 và Bùi Thế K , sinh ngày 15/8/2020. Chị LA có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thế Kdo con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh H có nguyện vọng nuôi hai con là

Bùi Thị QA và Bùi Thị PA . Nguyện vọng của anh chị phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và không có mâu thuẫn nên Hội đồng xét xử giao con Bùi Thị QA và con Bùi Thị PA cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, do con Bùi Thế Kdưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị LA trực tiệp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và gia đình. Chị LA và anh H không ai phải thực cấp dưỡng cho con.

.[4] Về chia tài sản chung vợ chồng: Chị LA và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị LA phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị LA ly hôn với Anh Bùi Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con là Bùi Thị QA, sinh ngày 27/06/2015 và Bùi Thị PA , sinh ngày 16/03/2017 cho Anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Bùi Thế K , sinh ngày 15/8/2020 cho chị Trương Thị LA trực tiếp nuôi dưỡng. Chị LA và anh H không phải cấp dưỡng cho con,

Chị LA và anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng. Chị LA và anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị LA và anh H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị LA phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị LA đã nộp tạm ứng án phí, Biên LA i thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000389 ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị LA và Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hay được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND phường Hoàng Diệu, TP Thái Bình (Số 74/23.9.2014);*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền